TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN CHẤN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày 28 -11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lưu Hoa Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Trung Lợi.

Bà Trần Thanh Thủy.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Đào Bá Đạt- Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên toà*:** Ông Hà Lập Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Phàng A C (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 09/9/1970, tại huyện M, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phàng A T và bà Giàng Thị L (đều đã chết); có vợ là Chang Thị D, sinh năm 1965; có 06 con (con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2006); tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 911/QĐ-UBND ngày 13/7/2011 của Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/8/2024, tạm giam ngày 24/8/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Phan Thị Kim T1- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Y. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Bà Chang Thị D, sinh năm 1965, địa chỉ: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng*: Anh Sa Văn S, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1984, địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Người phiên dịch: Bà Sùng Thị N, địa chỉ tổ dân phố H, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 45 phút ngày 21/8/2024, tại khu V, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự, Kinh tế, Ma túy Công an huyện V bắt quả tang Phàng A C, Nguyễn Văn D1 và Sa Văn S đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Kiểm tra, thu giữ tại túi áo mưa phía trước bên trái Phàng A C đang mặc 01 gói giấy màu trắng bên trong có 01 gói nilon màu hồng hàn kín một đầu có chứa chất bột nén màu trắng (nghi là H), 01 gói nilon màu đen, bên trong có 01 gói nilon màu hồng hàn kín một đầu, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng (Nghi là Heroine). Thu giữ tại lòng bàn tay phải của Phàng A 01 tờ tiền, mệnh giá 100.000 đồng. Thu giữ tại túi quần phía sau bên phải của Phàng A 01 ví giả da màu đen bên trong có tổng số tiền 300.000 đồng; 01 giấy phép lái xe mang tên Phàng A C; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Trần Anh H1. Thu giữ tại lòng bàn tay phải của Nguyễn Văn D1 01 gói giấy màu trắng bên trong có 01 gói nilon màu hồng, được hàn kín một đầu, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng (Nghi là Heroine). Thu giữ trong lòng bàn tay phải của Sa Văn S 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Phàng A không thu giữ đồ vật tài sản gì.

Phàng A C khai nhận gói chất bột nén màu trắng mà Cơ quan điều tra thu giữ nêu trên là ma túy, loại Heroine, C tàng trữ với mục đích vừa để sử dụng và vừa để bán.

Kết quả điều tra Phàng A C khai nhận bản thân là người nghiện ma túy, sáng ngày 20/8/2024, C đi đến khu vực chợ T2 gặp và mua 200.000 đồng được 06 gói Heroine của một người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên tuổi, địa chỉ về cất giấu trên người với mục đích vừa để sử dụng và vừa để bán lại cho người khác. Cụ thể các lần Phàng A C đã bán ma túy như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 20/8/2024, Phàng A C điều khiển xe mô tô biển số 21V7-5015 từ nhà ở xã N, huyện M, theo Q xuống thị xã N, tỉnh Yên Bái để uống thuốc Methadone. Khi đến đoạn đường, khu vực đồi cao su, thuộc thôn Bản Giống, xã S, huyện V thì C gặp Nguyễn Văn D1 và Sa Văn S, cả hai cùng hỏi mua Heroine, C đồng ý và cùng một lúc bán cho D1 và S mỗi người 01 gói Heroine với giá 100.000đ/gói. Sau đó D1 và S mang lên đồi cây gần đó sử dụng hết.

Lần thứ hai: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 21/8/2024, Phàng A C mang theo 03 gói Heroine, điều khiển xe mô tô biển số 21V7-5015 từ nhà đi xuống thị xã N để uống thuốc Methadone. Khoảng 07 giờ 45 phút Cha đi đến đoạn đường, khu vực đồi cao su, thuộc thôn Bản Giống, xã S, thì lại thấy Nguyễn Văn D1 và Sa Văn S đang đứng ven đường vẫy lại. Cha dừng xe, D1 và S tiếp tục hỏi mua Heroine để

sử dụng, Cha nhất trí, D1 đưa cho C 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, C cầm tiền rồi lấy 01 gói H đưa cho D1; Sa Văn S cầm 100.000 đồng trên tay đang định đưa cho C, nhưng C chưa kịp nhận tiền, chưa kịp giao H cho S thì bị bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số: 508/KL-KTHS ngày 28/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Y kết luận: "1. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Phàng A Cha có tổng khối lượng 0,16 gam (Không phẩy mười sáu gam). 0,09 gam trích từ 0,16 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine; 2. Chất bột nén màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn D1 có khối lượng 0,03 gam (Không phẩy không ba gam). 0,03 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine"

Tại Kết luận giám định số: 500/KL-KTHS ngày 27/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Y kết luận: "03 (ba) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng; 04 (bốn) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật".

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS-VC ngày 25/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái truy tố Phàng A C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Tự thú"; "Thành khẩn khai báo" quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Phàng A C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phàng A C từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung; về vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ là 0,19 gam đã giám định 0,12 gam, số còn lại 0,07 gam là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; tịch thu, tiêu hủy 04 vỏ phong bì + các mảnh nilon gói, giấy gói, 01 ví giả da; 01 áo mưa màu xanh cũ; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng của Cha do bán ma túy mà có; Bị cáo phạm tội có tính chất tư lợi nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng của bị cáo, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 thu giữ của S; truy thu của bị cáo số tiền do bán ma túy ngày 20/8/2024 là 200.000 đồng; Trả lại cho bà Chang Thị D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave alpha biển số 21V7-5015 + đăng ký xe; trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mang tên Phàng A C; đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phàng A C nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, do muốn kiếm lời bất chính đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất, đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phàng A C từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bà Chang Thị D đề nghị được trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave alpha biển số 21V7-5015 + đăng ký xe do gia đình kinh tế rất khó khăn, thuộc hộ cận nghèo có chiếc xe là tài sản chung, tài sản duy nhất có giá trị, bà D không biết bị cáo mang xe sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị Tòa án xem xét.

Anh Sa Văn S, Nguyễn Văn D1 vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai, tài liệu, bị cáo công nhận lời khai của người được công bố là đúng và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng được Tòa án triệu tập đến phiên tòa. Tòa án đã triệu tập hợp lệ Sa Văn S, Nguyễn Văn D1 đến phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do. Trong giai đoạn điều tra vụ án đã có lời khai của họ thể hiện trong hồ sơ. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai của họ tại phiên tòa.

[3] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Phàng A C phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng, đủ cơ sở kết luận: Phàng A C là người nghiện ma túy, vì lợi nhuận và nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân, Phàng A đã mua ma túy về vừa sử dụng, vừa để bán: Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 20/8/2024, C cùng một lúc bán cho Nguyễn Văn D1, Sa Văn S mỗi người 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng; khoảng 07 giờ 45 phút ngày 21/8/2024 tiếp tục bán cho Nguyễn Văn D1 01 gói Heroine có khối lượng 0,03 gam với giá 100.000 đồng, khi C đang định bán cho Sa Văn S 01 gói heroine nữa thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, C còn cất giấu trên người của mình 0,16 gam Heroine. Tổng khối lượng H bị thu giữ khi bắt quả tang và trên người của Phàng A C là 0,19 gam. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi nhuận vẫn cố ý thực hiện, bị cáo đã 2 lần bán ma túy Heroine, các lần đều cùng một lúc bán ma tuý cho hai người. Hành vi của bị cáo Phàng A C đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" với 02 tình tiết định khung *"Phạm tội 02 lần trở lên"; "Đối với 02 người trở lên"*, theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất, mức độ gây nguy hại rất lớn cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của pháp luật trong lĩnh vực kiểm soát chất ma túy và phòng chống tội phạm ma túy. Cần thiết phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra bị cáo tự khai ra lần mua bán ma túy trước đó cho D1 và S vào ngày 20/8/2024 mà chưa bị ai phát hiện. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội tự thú", "Người phạm tội thành khẩn khai báo"* quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy, năm 2011 đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng tái nghiện, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo, để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật, đồng thời đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng ngừa phạm tội ma túy. Về mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, người bào chữa đề nghị xử phạt 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo cho phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, không có tài sản có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án:

+ 0,19 gam Heroine đã sử dụng làm mẫu giám định 0,12 gam, số còn lại 0,07 gam Heroine thu giữ của bị cáo P A Cha là vật chứng của vụ án, là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 04 vỏ phong bì + các mảnh nilon gói, giấy gói, 01 áo mưa màu xanh cũ đã qua sử dụng là những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định pháp luật.

+ 01 ví giả da màu đen của bị cáo nhưng bị cáo không nhận lại, vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định pháp luật.

+ Số tiền 400.000 đồng đồng thu giữ của Cha khi bắt quả tang trong đó có 100.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho D1 ngày 21/8/2024 mà có, là tiền phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước, còn lại số tiền 300.000 đồng là tiền của bị cáo tuy nhiên bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, tội phạm về ma túy, có tính chất

tư lợi cần áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự tịch thu số tiền 300.000 đồng của bị cáo.

+ Số tiền 100.000 đồng thu giữ của Sa Văn S, số tiền này S dùng để giao dịch mua ma túy, liên quan đến tội phạm cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

+ Số tiền 200.000 đồng bị cáo có được từ việc bán ma túy cho D1 và S ngày 20/8/2024, là tiền do phạm tội mà có, bị cáo đã chi tiêu hết nên cần truy thu, nộp ngân sách Nhà nước

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, màu đỏ đen biển số 21 V7- 5015 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy 024960 mang tên Trần Anh H1, đây là tài sản chung của bị cáo và Chang Thị D, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, là dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biết khó khăn, chiếc xe là tài chung có giá trị duy nhất, khi bị cáo sử dụng vào việc phạm tội Chang Thị D không biết nên Hội đồng xét xử trả lại xe mô tô cho bà Chang Thị D để thể hiện tính nhân văn của pháp luật.

+ 01 giấy phép lái xe mang tên Phàng A C là vật không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo C.

[7] Về vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy Phàng A có để sử dụng và bán là do C mua của một người phụ nữ dân tộc Mông, nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, nên không đủ cơ sở để điều tra, làm rõ.

- Đối với Sa Văn S và Nguyễn Văn D1 là những người nghiện chất ma túy đã mua Heroine của Phàng A Cha để sử dụng, ngày 20/8/2024 đã sử dụng hết, không xác định được khối lượng. Số lượng ma túy 0,03 gam thu giữ của D1 mua ngày 21/8/2024 cất giấu trong người với mục đích để sử dụng, D1 chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật hình sự, nên hành vi của S và D1 không cấu thành tội phạm. Công an huyện V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D1 và S về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, tại phiên tòa người bào chữa và bị cáo đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm. Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phàng A C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo P A C **08** (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 21/8/2024.

Tịch thu một phần tài sản là số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) của bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Căn cứ các điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,07 gam Heroine được niêm phong trong phong bì do phòng K Công an tỉnh Y phát hành; 04 vỏ phong bì + các mảnh nilon gói, giấy gói; 01 áo mưa màu xanh, 01 ví giả da màu đen cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) của Phàng A C và số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) của Sa Văn S.

- Truy thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) của Phàng A.

- Trả lại cho bà Chang Thị D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, màu đỏ đen biển số 21 V7- 5015 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy.

- Trả lại cho bị cáo C 01 giấy phép lái xe mang tên Phàng A C.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 29/10/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Yên Bái và cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phàng A C.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Hải Quan tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- Công an huyện Văn Chấn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Chấn;
- Chi cục THADS huyện Văn Chấn;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lưu Hoa Quỳnh